TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thị Mỹ Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**.

Bà **Nguyễn Thị Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Duẩn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh K** (tên gọi khác là **T**), sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và cư trú tại: Số B, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị Bé B; chưa có vợ, con; tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 22/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2019, chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Ngày 09/01/2012 bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền là 1.000.000 đồng, về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", nộp xong tiền phạt vào ngày 16/01/2012;

Bắt truy nã và tạm giữ ngày 14/02/2024; tạm giam từ ngày 17/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Nguyễn Thanh H (L)**, sinh năm 1985; *Địa chỉ*: H ấp H, xã L, huyện L, Đồng Tháp; (có đơn đề nghị xử vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1981; *Cư trú tại*: Số H, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

2. **Huỳnh Văn Út N**, sinh năm 1976; *Cư trú tại*: Số I, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/8/2014, Bùi Thanh K bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2019, chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích. Khuyên không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 02/10/2023, Bùi Thanh K điều khiển xe mô tô biển số 54N4-2596 đi chơi, khi về ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh H tại số H, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, thì K nhìn thấy trong nhà mở đèn, cửa bên hông nhà không đóng, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khuyên đậu xe cách nhà anh H khoảng 50m, rồi đi bộ lại trước nhà, K leo rào vào, rồi đi vào nhà bằng cửa bên hông. Khuyên vào phòng ngủ thứ nhất từ ngoài vào, lục túi xách đang treo trên vách tường lấy được 270.000 đồng cất giấu trong túi quần phía sau bên phải. Khuyên tiếp tục đi đến đầu giường nơi anh H đang ngủ, K dùng tay lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 đang sạc pin, thì bị anh H phát hiện truy hô "Trộm, trộm". Khuyên cầm điện thoại bỏ chạy tẩu thoát theo hướng đã đột nhập, khi đến trước sân nhà thì ném điện thoại vừa trộm được lại, làm cho điện thoại bị hỏng màn hình. Khi nghe anh H truy hô "Trộm, trộm", thì anh Nguyễn Duy C (anh ruột của H) và Huỳnh Văn Út N (anh rể của H) đuổi theo truy bắt K. Khoảng 20 phút sau, thì bắt được K cách nhà anh H khoảng 50m, thu giữ trên người Khuyên 270.000 đồng. K khai đây là tiền vừa trộm được của anh H. Sau khi bắt được K, anh Hải báo Công an xã L đến giao Khuyên cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7; 270.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 54N4-2596 để Công an xã giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, loại cảm ứng, đã qua sử dụng trị giá 1.667.000 đồng (trị giá được định giá dựa trên màn hình điện thoại còn nguyên vẹn không hư hỏng).

Kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: Phần hư hỏng của màn hình điện thoại di động hiệu Samsung A7, loại cảm ứng, đã qua sử dụng trị giá 884.000 đồng.

Ngày 26/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh H 270.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, loại cảm ứng.

Bị hại anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại di động nhãn hiệu Samsung A7, loại cảm ứng. Anh H yêu cầu K bồi thường màn hình điện thoại bị hỏng là 884.000 đồng, Khuyên thống nhất bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường.

Đối với xe mô tô biển số 54N4-2596, qua điều tra đã xác định thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Thanh N1. Anh N1 cho K mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại, nên ngày 26/3/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N1 xe mô tô trên.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSLVo ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát huyện L đã quyết định truy tố Bùi Thanh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thanh K từ 09 đến 12 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Thanh K có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H 884.000 đồng (Bị cáo đã nộp số tiền 884.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Biên lai thu tiền số 0001544 ngày 24/5/2024 để bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H), xem như bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong.

+ Về xử lý vật chứng: Không có.

- Bị cáo Bùi Thanh K đồng ý xét xử vắng mặt bị hại anh Nguyễn Thanh H và những người làm chứng, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát H1 và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều

không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh H 270.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S A7, trị giá 1.667.000 đồng, tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại là 1.937.000 đồng và bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định của Bộ luật luật hình sự.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điều khoản này quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;... ".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo K không có nghề nghiệp ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 884.000 đồng. Tại phiên

tòa bị cáo thừa nhận đã gây thiệt hại và tự nguyện bồi thường cho bị hại, cụ thể bị cáo đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Biên lai thu tiền số 0001544 ngày 24/5/2024 với mục đích bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh H.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Đối với xe mô tô biển số 54N4-2596, quá trình điều tra đã xác định được xe thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Thanh N1. Anh N1 cho K mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại, nên ngày 26/3/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N1 xe mô tô trên là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Bùi Thanh K có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H 884.000 đồng (T2 trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo K đã nộp số tiền 884.000 đồng (tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001544, ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H.

Bị hại Nguyễn Thanh H được nhận số tiền 884.000 đồng (tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001544, ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thanh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân